

KẾ HOẠCH

**Truyền thông về Chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW
và đảm bảo an toàn thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 459/KH-SGDĐT ngày 30/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn số 819/SKHCN-BCVT&CDS ngày 04/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn nội dung truyền thông về chuyển đổi số và Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW và đảm bảo an toàn thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GDĐT, học sinh, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành GDĐT, trên địa bàn tỉnh; tạo sự đồng thuận trong xã hội để triển khai công tác chuyển đổi số trong ngành GDĐT một cách đồng bộ, hiệu quả.

Truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của học sinh, cha mẹ học sinh, người dân và doanh nghiệp; nâng cao ý thức sử dụng các nền tảng số từ gia đình đến cộng đồng, xã hội góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

2. Yêu cầu

Công tác truyền thông phải được triển khai thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức và phù hợp với từng đối tượng. Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực, gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục.

Phát huy hiệu quả cổng/trang thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin của ngành. Gắn công tác truyền thông với cải cách hành chính, Đề án 06 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về Chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh tại các văn bản: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 24/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/04/2023 về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 về Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

2. Tuyên truyền, phổ biến tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của Chuyển đổi số; sự cần thiết phải phát triển chính quyền số, về phát triển kinh tế số và xã hội số, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

3. Lồng ghép nội dung tuyên truyền về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các hoạt động tuyên truyền của ngành giáo dục, bảo đảm các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh dễ tiếp cận và thực hiện.

4. Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu các đơn vị, cơ sở giáo dục trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

5. Truyền thông các nội dung cơ bản của công tác Chuyển đổi số

a) Tuyên truyền các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo; việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá, quản trị nhà trường.

b) Tuyên truyền định hướng đưa các hoạt động quản lý giáo dục, dạy học và học tập lên môi trường số; thúc đẩy sử dụng các nền tảng số, hệ thống quản lý học tập, hệ thống thông tin giáo dục và cơ sở dữ liệu ngành.

c) Tuyên truyền việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục như học phí, dịch vụ giáo dục; tăng cường sử dụng hóa đơn điện tử và các nền tảng thanh toán số.

d) Tuyên truyền việc triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, qua đó nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

e) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, góp phần thực hiện nhanh tiến trình Chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024.

g) Tuyên truyền việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID trong các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế học đường và các dịch vụ công.

h) Giới thiệu, lan tỏa các mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiệu quả trong quản lý giáo dục, giảng dạy và học tập.

i) Tuyên truyền về Chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn; triển khai học bạ điện tử, nền tảng giáo dục trực tuyến.

k) Tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với việc phổ cập kiến thức, bồi dưỡng và tập huấn kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người dân và doanh nghiệp, tập trung vào kỹ năng sử dụng Internet an toàn, định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và khai thác các nền tảng số thiết yếu; đồng thời giới thiệu, hướng dẫn sử dụng cổng “Bình dân học vụ số”, tuyên truyền lan tỏa các mô hình, cách làm hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức, hình thành thói quen học tập kỹ năng số và thúc đẩy ứng dụng Chuyển đổi số trong đời sống xã hội.

l) Tuyên truyền phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các cuộc thi về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

m) Truyền thông các mô hình, cách làm hay trong ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở giáo dục; phổ biến kinh nghiệm triển khai chuyển đổi số hiệu quả trong toàn ngành.

n) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh khi sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số trong quản lý, dạy học và học tập; hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ tài khoản và sử dụng Internet an toàn.

6. Khuyến khích các cơ sở giáo dục hình thành tổ/nhóm truyền thông về chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời tiếp tục củng cố, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tuyên truyền trong nhà trường, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong truyền thông chuyển đổi số của ngành giáo dục.

7. Thông tin, tuyên truyền các chương trình, nội dung triển khai về chuyển đổi số của tỉnh, ngành GDĐT. Biểu dương những đơn vị, địa phương, tập thể, cá nhân trong tỉnh đi đầu trong việc triển khai, thực hiện hiệu quả về chuyển đổi số.

III. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

- Nội dung: Cung cấp thông tin tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số trong ngành GDĐT cho Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Phòng GDTX và Công tác học sinh, sinh viên .

- Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND xã, phường, đặc khu; các phòng thuộc Sở; các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm (*hoặc theo yêu cầu*).

2. Tuyên truyền trên Cổng/trang thông tin điện tử ngành GDĐT

- Nội dung: Đăng tải tin, bài, tài liệu về chuyển đổi số trên Cổng/trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trong giáo dục.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở (xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số, cập nhật bài viết); Phòng GDTX và Công tác học sinh, sinh viên (*cung cấp thông tin, bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số của ngành GDĐT theo quy định*).

- Đơn vị phối hợp thực hiện: UBND xã, phường, đặc khu; các phòng thuộc Sở; các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số

- Nội dung: Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề chuyển đổi số, chính quyền số, Hướng ứng Ngày hội toàn dân học tập số, Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở; Phòng GDTrH; Phòng GDTX và Công tác học sinh, sinh viên.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026

4. Tham gia Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trực tuyến

- Nội dung: Tham gia và triển khai các Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trên mạng internet theo hình thức thi trắc nghiệm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GDĐT .

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở; Phòng GDTX và Công tác học sinh, sinh viên.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Xây dựng tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số

- Nội dung: Biên tập tài liệu hướng dẫn thực hiện DVC trực tuyến đối với các DVC toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT và phát hành trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng thuộc Sở (*Các phòng thuộc Sở biên tập tài liệu hướng dẫn thực hiện DVC trực tuyến thuộc phòng phụ trách xử lý*).

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp triển khai thực hiện.

2. Phòng Tài chính hướng dẫn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí truyền thông Chuyển đổi số đúng quy định của Nhà nước.

3. Văn phòng Sở:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2026 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cụ thể của ngành GDĐT; Định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP_{LTTH}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đoàn Thành Nhân